TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 05 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Trinh
Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 19 – 4 – 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10 tháng 12 năm 1978 tại xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Anh chị em ruột: Có 06 người (bị cáo là con thứ sáu trong gia đình); Chồng: Nguyễn Tiến S; Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 – 01 – 2018 đến ngày 6 – 4 – 2018.

Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Thị E** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10 tháng 12 năm 1970 tại xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Z và bà Dương Thị N; Anh chị em ruột: Có 06 người (bị cáo là

con thứ hai trong gia đình); Chồng: Nguyễn Văn H (đã chết); Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 – 01 – 2018 đến ngày 6 – 4 – 2018.

Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị X

Sinh ngày: 15 – 11 – 1986; Địa chỉ: Thôn Nn, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Việt D

Sinh ngày: 10 – 01 – 1996; Địa chỉ: Khu phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Tấn L

Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2017, Nguyễn Thị L thuê nhà, đất tại Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (của ông Võ Công V trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để mở quán bán cơm phở và đặt tên quán là 1977. Đầu tháng 1 năm 2018, Trương Thị X đến xin làm gái bán dâm tại quán, L đồng ý. Để tránh bị lực lượng Công an phát hiện L bàn với Phan Thị E (là người giúp việc tại quán 1977) cho X ở tại nhà của E tại xóm 7, xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (gần với quán 1997), khi nào có khách thì L sẽ gọi điện cho X hoặc bảo E gọi điện cho X đến quán 1977 của L để bán dâm, ban đầu E không đồng ý nhưng sau đó ít ngày thì E đồng ý cho X ở tại nhà mình. L và X thỏa thuận mỗi lần bán dâm giá 200.000đ, X được hưởng 100.000đ, L được hưởng 50.000đ và chia cho E 50.000đ. Khoảng 10 giờ ngày 16 – 01 – 2018, Nguyễn Việt D và Huỳnh Tấn L đến quán 1977 ăn uống và đặt vấn đề mua dâm, L bảo E gọi điện thoại cho X sang quán để bán dâm cho khách. Sau khi X đến, chưa thỏa thuận giá cả và chưa thanh toán tiền thì X và Dũng vào phòng đã được L bố trí sẵn quan hệ tình dục trước, còn L ngồi chờ đến lượt mình sau. Trong khi X và D đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện Kỳ Anh phát hiện lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm 01 vỏ bao cao su hiệu EROS đã bị xé một bên góc lấy ruột bên trong, 01 bao cao su màu trắng đục đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng.

Các bị cáo L, E thừa nhận hành vi của mình và diễn biến sự việc như đã nêu ở trên. Chị X, anh D, anh L đều có lời khai phù hợp với lời khai của L và E.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKA - HS ngày 17 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L, Phan Thị E về tội *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thị E xử phạt Nguyễn Thị L từ 12 đến 15 tháng tù; Phan Thị E từ 9 đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su hiệu EROS đã bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc Nguyễn Thị L, Phan Thị E mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L tranh luận: Thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đã ăn năn hối cải.

Bị cáo E tranh luận: Thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đã ăn năn hối cải, bệnh tật, sức khỏe yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Hành vi của các bị cáo L, E sử dụng nhà ở và cơ sở kinh doanh của mình cho gái mại dâm cư trú và làm địa điểm bán dâm đã xâm phạm đến nếp sống văn minh, tác động tiêu cực đến nhân cách con người, chứa đựng nguyên nhân lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho các gia đình, cá nhân và có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hai bị cáo thực hiện hành vi khi đã trên 18 tuổi, đủ điều kiện để nhận thức được tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" quy định tại Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự, quyết định truy tố của Viện kiểm sát là chính xác.

[3]. Về hình phạt:

Trong bối cảnh chính quyền huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đang đẩy mạnh chiến dịch triệt phá các tụ điểm mại dâm ở thôn T, xã P, hầu hết các tụ điểm mại dâm ở đây đã tự giác dẹp bỏ, nhưng hai bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chứa mại dâm chứng tỏ hai bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, cần xử phạt hai bị cáo nghiêm minh, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức trừng trị, giáo dục, cải tạo hai bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên hai bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có bố và mẹ là người có công với cách mạng được tặng huân, huy chương. Do đó, hai bị cáo đều được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài hành vi phạm tội này, thì từ trước tới nay hai bị cáo chưa có vi phạm gì.

Bị cáo L giữ vai trò cao hơn bị cáo E, là người khởi xướng, còn bị cáo E là người bị rủ rê, lôi kéo. Căn cứ vào Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự thì bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo E. Do bị cáo E vai trò thấp, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt L từ 12 đến 15 tháng tù; E từ 9 đến 12 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài

sản. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo phạm tội chưa thu lợi được gì, hoàn cảnh gia đình hai bị cáo khó khăn, hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 01 vỏ bao cao su hiệu EROS và 01 bao cao su đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội hiện nay không còn giá trị sử dụng, do đó tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đồng do E sử dụng làm phương tiện để phạm tội hiện nay đang còn giá trị sử dụng, cho nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: Nguyễn Thị L và Phan Thị E mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 333 các bị cáo L, E có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X, anh Dũng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Khoản 1 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thị E:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Phan Thị E phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 13 (Mười ba) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 – 01 – 2018 đến ngày 6 – 4 – 2018, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Thị E 10 (Mười) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 – 01 – 2018 đến ngày 6 – 4 – 2018, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su hiệu EROS, 01 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đồng.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 – 4 – 2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh).

Buộc Nguyễn Thị L, Phan Thị E mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Phan Thị E được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị X, anh Nguyễn Việt D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.